

Số: /BC-UBND

Ngọc Kỳ, ngày 09 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính năm 2022

Thực hiện Công văn số 281/UBND-NV ngày 07 tháng 3 năm 2022 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. UBND xã Ngọc Kỳ báo cáo kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Thực hiện Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Tứ Kỳ về cải cách hành chính nhà nước năm 2022, nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước, Đảng ủy, HĐND xã đã chỉ đạo UBND xã xây dựng và triển khai kế hoạch tại địa phương, trong đó tập trung cải cách TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 25/12/2021 về cải cách hành chính nhà nước xã Ngọc Kỳ năm 2022. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, UBND xã đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ ở từng nội dung: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch 27/KH-UBND ngày 30/12/2021 về triển khai thực hiện Đề án "Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025" năm 2022, trong đó tập trung vào các nội dung về sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn; công tác cải cách thủ tục hành chính, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, thực hiện văn hóa công sở. Đồng thời, UBND xã ban hành kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/02/2022 về thực hiện một số biện pháp tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức và triển khai tổ chức thực hiện.

- UBND xã đã ban hành Quy chế làm việc (kèm theo Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 02/8/2021), Quy chế giải quyết công việc giữa các bộ phận chức năng của UBND xã với các thôn nhiệm kỳ 2021-2026 (kèm theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 31/12/2021), Quy chế văn hóa công sở (kèm theo Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 31/12/2021), Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính tại xã (kèm theo Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 31/12/2021). Các quy chế được thực hiện theo thời gian nhiệm kỳ 2021-2026 và đã được quán triệt, triển khai đến các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, cán bộ, công chức,

người lao động UBND xã, trưởng các thôn trong xã để thực hiện nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phát huy tối đa hiệu quả của Quy chế dân chủ cơ sở trong quá trình thực thi công vụ.

- UBND xã phân công đồng chí Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện công tác CCHC; Công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách công tác nội vụ, trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ CCHC. UBND xã tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm, cơ bản đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng thời gian quy định các nội dung chỉ đạo CCHC của cấp huyện và cấp tỉnh, đồng thời cụ thể hóa văn bản theo nội dung chỉ đạo của cấp trên để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Công tác tự kiểm tra CCHC: Để đảm bảo thực hiện tốt cải cách hành chính trên các lĩnh vực, UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 28/02/2022 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2022, trong đó cụ thể nội dung, hình thức, thời gian, người chịu trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2022 ở từng nội dung, lĩnh vực.

+ Ngày 05/9/2022, UBND xã ban hành Quyết định số 118a/QĐ-UBND “về việc Thành lập Tổ kiểm tra công tác CCHC và hoạt động công vụ năm 2022”.

+ UBND xã đã tổ chức tự kiểm tra công tác CCHC năm 2022 đối với cán bộ công chức có liên quan và bộ phận một của thuộc UBND xã.

+ Kết quả: Các bộ phận chuyên môn đã chủ động thực hiện tốt các công việc, các lĩnh vực được phân công. Tham mưu cho lãnh đạo UBND xã ban hành các văn bản liên quan đến công tác CCHC đúng quy định và đúng thời gian; tuy nhiên còn 1 số văn bản ban hành chậm so với thời gian quy định. Lãnh đạo UBND xã yêu cầu các cán bộ, công chức và các bộ phận liên quan chủ động rà soát và cập nhật thường xuyên các văn bản của cấp trên để kịp thời giải quyết công việc đảm bảo theo quy định của pháp luật; đề nghị bổ sung, điều chỉnh kịp thời giúp ngày càng giảm nhẹ, tinh gọn các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đến nay cán bộ, công chức và bộ phận có liên quan đã khắc phục những tồn tại, hạn chế; chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công có hiệu quả.

- Làm tốt công tác tổ chức các hoạt động tuyên truyền về CCHC, UBND xã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 07/3/2022 về việc tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2022; ban hành Quyết định số 50a/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 về thành lập tổ công nghệ số cộng đồng xã Ngọc Kỳ; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng và Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 về việc thành lập tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, khu dân cư; ban hành Kế hoạch số 33a/KH-UBND ngày 07/6/2022 về việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Hải Dương.

+ Các văn bản, thông tin được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã được đảm bảo kịp thời, đầy đủ đã tạo điều kiện thuận lợi trong phục vụ người dân;

phổ biến kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trên các lĩnh vực cải cách hành chính đã giúp cho các tổ chức, cá nhân và người dân nắm bắt được nhanh hơn phục vụ cho quá trình thực hiện.

+ Tính đến ngày 09/12/2022 đã thực hiện được 33 lượt tin, bài tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã về CCHC và chuyển đổi số; tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh xã trên 22 tin; nhiều lượt tuyên truyền, quán triệt trong thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các đoàn thể bằng các hình thức.

+ Tuyên truyền trực tiếp khi tiếp nhận, giải quyết các TTHC, niêm yết công khai các TTHC, quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hướng dẫn đăng ký tài khoản tại cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công Hải Dương....

+ Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn; tổ chức, cử tri, nhân dân trong xã.

- Qua thực hiện công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, giúp tổ chức, công dân nắm bắt được mục đích, yêu cầu, nội dung trong công tác cải cách hành chính, từ đó tham gia giám sát việc thực hiện.

- Lãnh đạo UBND xã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện công tác CCHC; Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh. Thường xuyên chỉ đạo, điều hành và đôn đốc trong cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác CCHC; đặc biệt là chỉ đạo việc xây dựng các kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung CCHC trên từng lĩnh vực; luôn nhận thức kết quả chỉ số CCHC của cơ quan là một tiêu chí quan trọng, là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân cuối năm.

- Từ đầu năm đến nay, UBND xã đã tổ chức 02 cuộc họp chuyên đề về CCHC. Tổ chức họp lồng ghép 07 cuộc (*các phiên họp thường kỳ của UBND xã*).

- Công tác thi đua - khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC. Hàng năm UBND xã đều phát động phong trào thi đua; đồng thời trong nội dung Kế hoạch CCHC năm 2022 đã đưa vào nội dung thi đua khen thưởng và là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng năm.

- Việc bố trí kinh phí, trang thiết bị phục vụ công tác CCHC của địa phương thực hiện kế hoạch CCHC. Đối với công chức tại Bộ phận một cửa là 300.000 đồng/người/tháng, công chức kiểm soát đầu mối thủ tục hành chính là 100.000 đồng/người/tháng.

- Trang thiết bị phục vụ công tác CCHC, thực hiện Kế hoạch CCHC gồm: 01 bàn quay giao dịch, ghế, tủ đựng hồ sơ, máy vi tính, máy in, máy scan, máy foto và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ nhân dân.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác CCHC nói chung và các lĩnh vực của CCHC nói riêng cơ bản kịp thời, đảm bảo theo quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

- Việc rà soát, kiểm tra và tự kiểm tra, theo dõi thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (*rà soát, bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ các văn bản hết hiệu lực, ban hành trái thẩm quyền*): UBND xã xây dựng Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/02/2022 về việc Thực hiện kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2022; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 31/3/2022 về việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện Đề án “nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn xã năm 2022. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cập nhật những văn bản mới để áp dụng thực hiện, loại bỏ các văn bản quy phạm đã hết hiệu lực (*đơn vị chưa có kiến nghị, bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ văn bản khi rà soát*).

- Công tác xây dựng, ban hành và rà soát các văn bản triển khai thực hiện những quy định của Huyện, của Tỉnh, của Trung ương liên quan đến lĩnh vực quản lý của địa phương: UBND xã đã thực hiện việc rà soát các văn bản QPPL, kết quả: không có văn bản QPPL nào có nội dung trái quy định của pháp luật, không đảm bảo tính hợp pháp và tính khả thi, phải đề nghị cấp có thẩm quyền phải sửa đổi, bãi bỏ, bổ sung.

- Việc xây dựng, triển khai kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ tại cấp xã: UBND xã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 14/02/2022 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, duy trì xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/02/2022 về công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã; Kế hoạch số 19/KH-UBND về việc Theo dõi tình hình thi pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 19/4/2022 về việc Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến năm 2022.

UBND xã giao Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã chủ động tham mưu xây dựng, ban hành và triển khai tổ chức thực hiện các kế hoạch; với mục đích phổ biến kịp thời, sâu rộng những quy định pháp luật mới ban hành đến cán bộ, công chức và nhân dân nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, áp dụng pháp luật, góp phần làm giảm dần và hạn chế mức thấp nhất tình trạng vi phạm pháp luật trong cán bộ, công chức và nhân dân. Nâng cao vai trò của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn.

Trong năm 2022, có 40 bài tuyên truyền với trên hệ thống Đài truyền thanh của xã. Tổ chức 02 buổi tuyên truyền pháp luật cho hội viên các chi hội, đoàn thể với trên 300 lượt người tham dự. Nội dung tuyên truyền về Luật hôn nhân gia đình, Luật đất đai, Luật hòa giải ở cơ sở, Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Thực hiện tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật: Thi tìm hiểu pháp luật về biển đảo Việt Nam (được trên 500 bài tham dự) bằng hình thức thi viết trực tiếp và thi online, tham dự cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến do Sở Tư pháp tổ chức (đợt 1 và đợt 2), có 01 bài được giải.

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn xã Ngọc Kỳ: Đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 22/3/2022 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã Ngọc Kỳ năm 2022. Phối hợp với HĐND xã tiến hành giám sát việc quản lý, sử dụng đất nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã. *(có báo cáo)*

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 26/02/2022 về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2022, Kế hoạch 12/KH-UBND, ngày 26/02/2022 về rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn xã Ngọc Kỳ;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật và công bố công khai TTHC kịp thời, đúng đủ và thực hiện niêm yết công khai TTHC thuộc lĩnh vực giải quyết; tham mưu các văn bản công bố công khai khi có sự điều chỉnh nội dung TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, lệ phí theo quy định. Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát TTHC để phát hiện, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những quy định về TTHC không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, không đáp ứng được các nguyên tắc quy định về thủ tục hành chính. Trong 9 tháng đầu năm 2022, qua rà soát đã công bố mới 02 TTHC thuộc lĩnh vực LĐ-TB&XH; bãi bỏ, thay thế và điều chỉnh: 04 TTHC thuộc lĩnh vực LĐ-TB&XH, PCTNXH, tiếp công dân và xử lý đơn); UBND xã đã thực hiện công khai các danh mục TTHC thuộc trách nhiệm giải quyết của UBND xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã và trên Cổng thông tin điện tử xã. Bên cạnh việc công khai TTHC thuộc trách nhiệm giải quyết của cấp xã, UBND xã công khai các danh mục TTHC cấp huyện, tỉnh theo quy định. Đến nay, tổng số TTHC được niêm yết là 158 thủ tục (14 TTHC thuộc lĩnh vực Quân sự, 12 TTHC thuộc lĩnh vực Công an). Trong đó, có 47 TTHC thực hiện giải quyết theo mức độ 3, 4.

- Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 “về việc kiện toàn nhân sự làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND xã Ngọc Kỳ” và Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 "về việc kiện toàn nhân sự làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND xã Ngọc Kỳ", cụ thể: Bộ

phận một cửa do Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo và phụ trách chung. UBND xã lồng ghép các lĩnh vực chuyên môn thành quầy tiếp nhận, bố trí số lượng các công chức phụ trách các quầy tiếp nhận gồm: Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: 01 người. Lĩnh vực Địa chính - Nông nghiệp, xây dựng và môi trường: 01 người. Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch: 01 người. Lĩnh vực Văn phòng - Thống kê: 01 người. Lĩnh vực Công an: 01 người. Lĩnh vực Quân sự: 01 người.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tốt việc tiếp nhận, hướng dẫn nhân dân thực hiện thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy trình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được nhân dân đánh giá cao.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ được thực hiện: Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của công dân và tổ chức đối với đội ngũ cán bộ, công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (BPTN&TKQ) của xã lấy ý kiến mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC. Tất cả các ý kiến đánh giá đều hài lòng với thái độ phục vụ, kết quả giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện thống kê, báo cáo công tác CCHC và tuyên truyền CCHC theo định kỳ cơ bản được thực hiện đúng thời gian và đúng nội dung quy định.

- Thực hiện tốt quy trình giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử.

- *Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, cụ thể như sau:* Tính đến ngày 09/12/2022, UBND xã tiếp nhận tổng số 1.601 hồ sơ; trong đó giải quyết trước hạn và đúng hạn là 1.601 hồ sơ, đạt 100% (không có hồ sơ quá hạn). Hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3,4 là: 1.151 hồ sơ, đạt 71,89%; hồ sơ nộp trực tiếp là 450 hồ sơ, đạt 28,11%; Kết quả số hoá hồ sơ là 446, đạt 27,27%.

- Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, TTHC do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành: Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, công dân qua đường dây nóng đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, từ đầu năm đến nay UBND xã không tiếp nhận trường hợp nào liên quan đến phản ánh kiến nghị về giải quyết TTHC.

- Công tác tự khảo sát, lấy ý kiến người dân và tổ chức về kết quả phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương: UBND xã Ngọc Kỳ đã tiến hành lấy phiếu đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa bằng hình thức trực tiếp. Tính đến ngày 09/12/2022 đã lấy 789 phiếu đánh giá mức độ hài lòng của nhân dân. Kết quả có 789/789 phiếu rất hài lòng (*không có phiếu hài lòng và không hài lòng*).

3.Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện tốt các quy định của Trung ương, Tỉnh, Huyện về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính cấp xã và thôn, khu dân cư. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan, đơn vị theo

Hướng dẫn số 22-HD/BTCTU và Đề án số 01-ĐA/TU ngày 29/8/2016 của Tỉnh ủy về "Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2016-2021". Tính đến nay, tổng số cán bộ, công chức, người lao động xã là 18 đồng chí. Trong đó:

+ Cán bộ: 10 đồng chí. Mỗi chức danh do 01 người đảm nhiệm, Chủ tịch HĐND xã bố trí Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm.

+ Công chức: 08 đồng chí. Văn phòng - Thống kê: 02 người, các chức danh còn lại: 01 người.

+ Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 10 người, thôn: 5 người đã được sắp xếp theo quy định của Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương.

+ 07 người trực tiếp tham gia công việc ở thôn. Có 4/5 thôn được bố trí Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn (riêng thôn Ngọc Trại, đ/c Bí thư ĐTN xã kiêm nhiệm Bí thư chi bộ).

- Việc ban hành Quy chế làm việc và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của UBND xã, thị trấn: UBND xã ban hành Quy chế làm việc, nhiệm kỳ 2021-2026 (*kèm theo Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 02/8/2021*); Quy chế giải quyết công việc giữa các bộ phận chức năng của UBND xã với các thôn (*kèm theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 31/12/2021*);

- Việc thực hiện Đề án tinh giản biên chế năm 2021 theo Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021. Năm 2022, UBND xã không thực hiện tinh giản biên chế do số lượng đội ngũ cán bộ, công chức đã đảm bảo, phù hợp với chức danh, vị trí việc làm theo quy định. Trong năm 2022, xã đã tiếp nhận 03 công chức do UBND huyện điều động đến và 02 công chức được điều động đi xã khác.

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực: UBND xã Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã và thông báo phân công nhiệm vụ, quyền hạn của từng chuyên môn theo đúng chức năng nhiệm vụ. Hiện nay chính quyền cấp xã hoạt động có hiệu quả, theo đúng Luật tổ chức chính quyền địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền; giải quyết công việc nhanh gọn, kịp thời.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực trạng về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của UBND xã: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan, đơn vị theo Hướng dẫn số 22-HD/BTCTU và Đề án số 01-ĐA/TU ngày 29/8/2016 của Tỉnh ủy về "Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2016-2021". Hiện tại, xã có 18 cán bộ, công chức (*trong đó: có 10 cán bộ, 08 công chức*).

- Cán bộ, công chức UBND xã cơ bản đáp ứng về trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị theo yêu cầu vị trí việc làm và trong quá trình thực thi công vụ. Về

trình độ chuyên môn: 01 Thạc sĩ, 13 Đại học, 01 trung cấp, 03 đ/c không có bằng chuyên môn (đ/c CT Hội CCB, CT MTTQ, đ/c CT HND).

- Về trình độ lý luận chính trị: 15 Trung cấp, 3 Sơ cấp.

- Ngày 10/02/2022 UBND xã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022. UBND xã luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Cán bộ, công chức xã cơ bản đã hoàn thành bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên. Hiện nay, xã có 02 đồng chí đang theo học lớp TCLLCT.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, lễ lối làm việc, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức. Ngày 08/02/2022 UBND xã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. UBND xã đã triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung này theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Cán bộ, công chức UBND xã đã chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không lạm dụng và không đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm cho người khác. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung chỉ đạo theo yêu cầu của cấp trên đảm bảo tiến độ, chính xác, chất lượng, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đúng giờ giấc làm việc, trang phục công sở, văn hóa ứng xử nơi công sở, đeo thẻ cán bộ, công chức; ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo. Trong năm, xã không có cán bộ, công chức vi phạm phải bị xử lý kỷ luật.

- Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ thực hiện theo đúng nguyên tắc và Công văn số 1565/UBND-NV ngày 04/11/2021 của UBND huyện về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức. Việc tổ chức đánh giá bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác. Sau đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức không có ý kiến, kiến nghị.

5. Cải cách tài chính công

- Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu tài chính của ban, ngành, bộ phận tại đơn vị. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng theo quy định.

- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với tinh thần cần, kiệm, liêm, chính.

- Thực hiện Quy chế quản lý tài sản công tại đơn vị thực hiện tốt quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Thực hiện Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 31/12/2021 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn huyện Tứ Kỳ năm 2022, UBND xã đã xây dựng và triển khai các kế hoạch: Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 10/9/2021 về Xây dựng Chính quyền điện tử xã Ngọc Kỳ, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 08/10/2021 về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 01a /KH-UBND ngày 14/01/2022 về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 08/4/2022 về Phát triển kinh tế số và xã hội số xã Ngọc Kỳ năm 2022. Kết quả đạt được như sau:

- Về hạ tầng công nghệ thông tin: Hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước của xã vẫn được quan tâm đầu tư. Tỷ lệ cán bộ công chức trong cơ quan hành chính nhà nước của xã được trang bị máy tính bao gồm cán bộ lãnh đạo, cán bộ hội, đoàn thể và công chức chuyên môn đạt 100% (18/18). 100% các máy tính đã có mạng nội bộ kết nối internet tốc độ cao và được kết nối mạng LAN. UBND xã đã thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Triển khai mô hình “Một cửa liên thông”. Đơn vị đã đầu tư các trang thiết bị để phục vụ tổ chức, công dân đến thực hiện các TTHC. Hệ thống hội nghị truyền hình: Xã duy trì tốt phòng họp trực tuyến, thường xuyên bổ sung, nâng cấp trang thiết bị thông tin để tín hiệu đường truyền đạt kết quả cao nhất, đã kết nối vào hệ thống của tỉnh, huyện.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng: 100% các máy tính đã được trang bị các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin như: hệ thống tường lửa, trang bị phần mềm phòng, chống virus cho các máy tính...

- Nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin: Xã đã bố trí cán bộ 02 công chức theo dõi, phụ trách về CNTT của xã.

- Môi trường chính sách: Trong năm, xã đã ban hành các kế hoạch ứng dụng CNTT; Kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số năm 2022 .

- Về đầu tư cho CNTT: UBND xã đã bố trí kinh phí và tham mưu cấp có thẩm quyền về kinh phí cho hoạt động ứng dụng CNTT hàng năm để: Nâng cấp xây dựng hệ thống mạng nội bộ, xây dựng trang thông tin điện tử, triển khai các phần mềm ứng dụng chuyên ngành, xây dựng các hệ thống CNTT phục vụ cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số...

- Mức độ hiện diện: UBND xã đã có Trang thông tin điện tử; các mục thông tin tối thiểu của Trang thông tin điện tử cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định. Đây là kênh thông tin quan trọng để người dân, doanh nghiệp có thể tìm kiếm thông tin,

giám sát các hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh cải cách hành chính của xã.

UBND xã thành lập Ban biên tập trang thông tin điện tử, ban hành quy chế hoạt động để thực hiện việc quản lý, cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử.

- Mức độ tương tác: Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành: xã đã triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Đã liên kết được các trang của huyện, tỉnh, trung ương đáp ứng các yêu cầu về tính năng, chức năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. CBCC tại các cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản sử dụng phần mềm. Tỷ lệ văn bản đến được lãnh đạo đơn vị xét duyệt, chỉ đạo, giao việc trên phần mềm đối với cán bộ, công chức đạt 100%.

- Ứng dụng Chữ ký số: Đến nay, lãnh đạo HĐND, UBND xã, công chức xã đã được cấp Chữ ký số. Cán bộ công chức xã đều đã được hướng dẫn và biết cách sử dụng. Do chữ ký số của công chức giữa quý III mới được cung cấp nên các việc số hóa mới thực hiện được khi nhận chứng thư. Riêng với lãnh đạo, các văn bản được ký hóa trên môi trường mạng đạt 100%.

- Hệ thống thư điện tử công vụ: Tỷ lệ CBCC được cấp hộp thư điện tử công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước của xã đạt 100%. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử cho công việc đạt tỷ lệ 100%.

- Ứng dụng phần mềm nội bộ, chuyên môn: Công chức Địa chính xã sử dụng phần mềm quản lý địa chính, xây dựng/quy hoạch, phần mềm quản lý cầu đường; cán bộ Kế toán-Tài chính xã sử dụng phần mềm quản lý tài sản công, phần mềm kế toán; Công chức Tư pháp xã sử dụng phần mềm ứng dụng trong quản lý tư pháp hộ tịch; Công chức Văn phòng-Nội vụ sử dụng phần mềm quản lý cán bộ công chức, Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội xã sử dụng phần mềm quản lý đối tượng chính sách, người có công; Công chức văn phòng thống kê sử dụng phần mềm quản lý đơn thư, khiếu nại và tố cáo...

- Mức độ giao dịch: Đến ngày 09/12/2022, thống kê trên hệ thống, xã đã tiếp nhận 1601 hồ sơ, trong đó: hồ sơ trả trước và đúng hạn: 1601, tỷ lệ đạt 100% trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trên hệ thống; hồ sơ trả trễ hạn: 0 hồ sơ.

Người dân và doanh nghiệp giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến mức mức độ 3,4 đạt 1151/1601 hồ sơ (đạt 71,89% với trên 500 tài khoản dịch vụ công trực tuyến).

- Hệ thống hội nghị trực tuyến: Xã tiếp tục đầu tư và nâng cấp cho phòng họp trực tuyến. Duy trì hoạt động, tần suất hoạt động của hệ thống ngày càng nhiều và ngày càng phát huy hiệu quả. Trong năm 2022, bộ phận phụ trách phòng họp trực tuyến của xã đã chuẩn bị tốt đường truyền phục vụ 05 hội nghị trực tuyến giữa các cấp với cơ sở (*Hội nghị triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Tập huấn triển khai thực hiện các nội dung Kế*

hoạch số 569 của UBND tỉnh HD; Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết hội nghị lần thứ 5 BCHTW đảng khóa XIII; Hội nghị bồi dưỡng, cập nhật kiến thức của Huyện ủy; Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết hội nghị lần thứ 6 BCHTW đảng khóa XIII).

- Trang thông tin xã: Cập nhật thường xuyên, liên tục, tuyên truyền các hoạt động KT-XH-VH- quốc phòng-An ninh, chế độ chính sách, quy hoạch, kế hoạch; các văn bản, chỉ đạo điều hành của xã. Đồng thời, xây dựng mục tuyên truyền cải cách hành chính, thủ tục hành chính và chuyển đổi số để người dân và doanh nghiệp tiện theo dõi.

Các Chuyên mục như: Chuyên mục Giới thiệu chung; Chuyên mục Chỉ đạo, điều hành; Chuyên mục Văn bản QPPL; Chuyên mục Dự án, hạng mục đầu tư; Chuyên mục Dịch vụ công trực tuyến; Chuyên mục Thống kê, báo cáo.... được đăng tải đầy đủ, kịp thời. Cụ thể:

- Chuyên mục Giới thiệu chung: Đăng tải đầy đủ các thông tin về lịch sử phát triển, điều kiện tự nhiên, KTXH, truyền thống văn hóa và địa giới hành chính địa phương; bản đồ hành chính cấp xã; Thông tin về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức, đơn vị trực thuộc; Thông tin về lãnh đạo trong cơ quan và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc; Thông tin giao dịch chính thức...

- Chuyên mục Chỉ đạo, điều hành: Đăng tải đầy đủ, kịp thời ý kiến chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo hàng tháng; Lịch công tác tuần của Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND.

- Chuyên mục Thông tin tuyên truyền:

+ Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật nói chung: đăng tải 10 bài.

+ Tuyên truyền về chế độ, chính sách lao động: 10 bài.

+ Tuyên truyền về chế độ, chính sách người có công: 04 bài.

+ Tuyên truyền về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển: 02 bài.

+ Tuyên truyền về chính sách, ưu đãi, cơ hội đầu tư: 03 bài.

+ Tuyên truyền về hoạt động quản lý, khai thác tài nguyên, thiên nhiên: 02 bài.

+ Tuyên truyền về vệ sinh môi trường, rác thải: 10 bài.

+ Tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm: 10 bài.

+ Số bài viết về phát triển sản xuất kinh doanh, mùa vụ....: 06 bài.

- Chuyên mục Quy hoạch, chiến lược, kế hoạch dài hạn: 04 bài

- Chuyên mục Văn bản QPPL: đăng tải đầy đủ danh sách VB QPPL do địa phương ban hành; Liên kết CSDL văn bản QPPL cấp tỉnh và Trung ương.

- Chuyên mục Dịch vụ công trực tuyến: đăng tải các DVCTT mức độ 3,4.

- Chuyên mục chuyển đổi số: 21 tin bài

- Chuyên mục Thống kê, báo cáo: đăng tải đầy đủ, kịp thời báo cáo KTXH hàng quý và báo cáo năm; Chuyên mục Ý kiến góp ý/ hỏi đáp; còn ít chưa có ý kiến hỏi, đáp.

Đến nay, xã đã chuyển đổi và nâng cấp Cổng thông tin điện tử đáp ứng nhiệm vụ quản lý trên các hoạt động; cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành, cung cấp thông tin của địa phương, phục vụ công tác cải cách hành chính.

+ Tự công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO9001. UBND xã ban hành Kế hoạch số 5a/KH-UBND ngày 14/3/2022 về việc duy trì, áp dụng hệ thống quản lý, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/02/2022 về việc triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001 trong CQHCCN trên địa bàn xã năm 2022.

+ Việc duy trì, áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001: 2015. Năm 2022 UBND xã tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức duy trì và thực hiện nghiêm việc áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan đảm bảo theo quy định.

III.ĐÁNH GIÁCHUNG

1. Mặt tích cực

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã tập trung xây dựng kế hoạch, quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính, bước đầu có chuyển biến tích cực hiệu quả, mức độ hoàn thành TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử mang lại hiệu quả và đạt một số kết quả nêu trên.

Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4 tháng 4, tháng 5; tăng vượt bậc so với đầu năm và đứng thứ nhất trên toàn huyện.

2.Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đạt hiệu quả chưa cao; kinh phí phục vụ còn hạn chế.

- Công tác thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 chưa đạt theo kế hoạch đề ra, nguyên nhân dịch bệnh COVID 19 ảnh hưởng đến công tác của một số đồng chí khi bị mắc Fô do vậy chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật có lúc chưa thường xuyên; hình thức phổ biến chưa đa dạng, phong phú để thu hút nhiều đối tượng tham gia.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Công tác lãnh đạo điều hành

- Thực hiện tốt các kế hoạch, hướng dẫn thực hiện của cấp trên. Kịp thời ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

- Đẩy mạnh việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận và xử lý công việc của tổ chức, công dân; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Cải cách thể chế

Thường xuyên kiểm tra, rà soát TTHC, nâng cao chất lượng việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở cơ quan bảo đảm cho việc giải quyết các công việc của tổ chức, công dân được thuận tiện, nhanh chóng, chính xác, đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận và xử lý công việc của tổ chức, công dân; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao chất lượng việc thực hiện những quy định của huyện, của tỉnh, của trung ương liên quan đến các lĩnh vực của địa phương.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện tốt các kế hoạch kiểm soát TTHC và rà soát TTHC. Báo cáo đầy đủ, đúng nội dung và đúng thời gian theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, thống kê các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong bộ TTHC chung áp dụng tại cấp xã; niêm yết công khai tại UBND xã và đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thông qua việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chủ động đưa dịch vụ công trực tiếp đến từng người dân bằng nhiều hình thức để phát huy tính ưu việt và những lợi ích khi tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan bảo đảm thật sự hợp lý, có hiệu lực, hiệu quả.

5. Cải cách chế độ công cụ

- Tăng cường đầu tư nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức về kiến thức quản lý Nhà nước, pháp luật, tin học, ngoại ngữ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ năng lực chuyên môn, thái độ ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức.

6. Cải cách Tài chính công

- Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu tài chính của ban, ngành, bộ phận tại đơn vị. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng theo quy định.

- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên gắn với việc học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với tinh thần cần, kiệm, liêm, chính.

- Thực hiện Quy chế quản lý tài sản công tại đơn vị thực hiện tốt quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền địa tử, chính quyền số

- Nâng cao chất lượng hoạt động trang thông tin điện tử xã. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin. Tham gia các lớp tập huấn nâng cao ứng dụng các phần mềm dùng chung.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023. UBND xã Ngọc Kỳ trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- UBND huyện Tứ Kỳ;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã;
- Công chức UBND xã;
- Lưu: Vp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Thoảng

BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU
BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ NGỌC KỲ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của UBND xã)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	100	
		15		
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	100	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	6	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	6	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số tổ chức đã kiểm tra	Tổ chức	1	
3.2.	Số cá nhân đã kiểm tra	Cá nhân	1	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	100	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	100	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0		
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	789	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có=1	0	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành			
1.1.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	123	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	14	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	123	
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	151	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	17	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		

3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	1601	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	1601	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	Không có PAKN	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	Không có PAKN	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN		

Biểu mẫu 4
Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ các tổ chức đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Số tổ chức liên ngành do cấp xã thành lập	Tổ chức		
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	18 Người	100 %	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	18 Người	100 %	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại UBND cấp xã	0 Người	0 %	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	0 Người	0 %	
2.5.	Tỷ lệ phân trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	20 %		
3.	Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu dân cư			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	15 Người	100 %	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	15 Người	100 %	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	%	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	26.09 %		

Biểu mẫu 5

Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của công chức			
1.1.	Số cán bộ, công chức đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	18	100 %	
1.2.	Số cán bộ, công chức đã được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	18	100 %	
1.3.	Số cán bộ, công chức không được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	0	0 %	
2.	Tuyển dụng công chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng <i>(thi tuyển, xét tuyển)</i>	0 Người	0 %	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	0 Người	0 %	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	0 Người	0 %	
3.	Số lượng cán bộ, công chức bị kỷ luật <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i>.			
3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	0 Người	0 %	
3.2.	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	0 Người	0 %	

Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	% đồng		
1.1.	Kế hoạch được giao	3.500	100	
1.2.	Đã thực hiện	3.500	100	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị tại địa phương <i>(lấy kể đến thời điểm báo cáo)</i>	Đơn vị		
2.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.	Số Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.1.	<i>Số Đơn vị tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	0	
2.4.2.	<i>Số Đơn vị tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	0	
2.4.3.	<i>Số Đơn vị tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	100	
2.5.	Số Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	

2.6.	Số lượng Đơn vị đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0		
------	---	--------	---	--	--

Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0	100	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	95 %	126	
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	95 %		
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	100%		
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung	100%		

	cấp trực tuyến mức độ 3			
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.4.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.4.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	100%		
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>30 Thủ tục</i>		

6.5.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.5.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>30 Thủ tục</i>		
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	100%		
6.6.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>127 Thủ tục</i>		
6.6.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>30 Thủ tục</i>		
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	100%		
6.7.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>593 Hồ sơ</i>		
6.7.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>127 Hồ sơ</i>		

6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	21,4%			
6.8.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	0	Thủ tục		
6.8.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	0	Thủ tục		

